

BỘ TƯ PHÁP**BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2011/TT-BTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2011

THÔNG TƯ**Về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ,
sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi**

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu, sổ về nuôi con nuôi như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc ban hành các loại biểu mẫu về nuôi con nuôi và Sổ đăng ký nuôi con nuôi; đối tượng sử dụng, thẩm quyền in, phát hành, cách ghi chép biểu mẫu về nuôi con nuôi và Sổ đăng ký nuôi con nuôi; cách thức khóa Sổ và lưu trữ Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

Điều 2. Đối tượng sử dụng biểu mẫu, Sổ đăng ký nuôi con nuôi

1. Công dân Việt Nam, người nước ngoài có yêu cầu giải quyết các việc về nuôi con nuôi;
2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã);
3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);
4. Sở Tư pháp;
5. Bộ Tư pháp;
6. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;
7. Tổ chức con nuôi nước ngoài xin cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động tại Việt Nam;
8. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan theo quy định của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 3. Ban hành biểu mẫu, Sổ đăng ký nuôi con nuôi

1. Ban hành 26 loại biểu mẫu và 01 loại Sổ đăng ký nuôi con nuôi với ký hiệu như quy định tại danh mục dưới đây:

STT	LOẠI BIỂU MẪU	KÝ HIỆU
Mục I. Biểu mẫu do Sở Tư pháp in, phát hành		
01	Sổ đăng ký nuôi con nuôi	TP/CN-2011/SĐK
02	Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (bản chính - mẫu sử dụng cho việc đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài)	TP/CN-2011/CN.01
Mục II. Biểu mẫu do Bộ Tư pháp in, phát hành		
03	Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (bản chính - mẫu sử dụng cho việc đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	TP/CN-2011/ CNNG.01
04	Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (mẫu giấy phép do Bộ Tư pháp cấp cho tổ chức con nuôi nước ngoài)	TP/CN-2011/ CNNG.03
Mục III. Biểu mẫu được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (được sử dụng miễn phí)		
05	Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (bản sao - mẫu sử dụng cho việc đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài)	TP/CN-2011/CN.01.a
06	Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (bản sao - mẫu sử dụng cho việc đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	TP/CN-2011/ CNNG.01.a
07	Giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi nước ngoài (mẫu của Bộ Tư pháp chứng nhận việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi ở nước ngoài được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam)	TP/CN-2011/ CNNG.02
08	Đơn xin nhận con nuôi	TP/CN-2011/CN.02
09	Tờ khai đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế	TP/CN-2011/CN.03
10	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi	TP/CN-2011/CN.04
11	Phiếu đăng ký nhận con nuôi	TP/CN-2011/CN.05
12	Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi (mẫu sử dụng cho người nhận con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài)	TP/CN-2011/CN.06

STT	LOẠI BIỂU MẪU	KÝ HIỆU
13	Biên bản lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi	TP/CN-2011/CN.07.a
14	Biên bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi (dùng trong trường hợp trẻ em bị bỏ rơi đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng)	TP/CN-2011/CN.07.b
15	Biên bản giao nhận con nuôi (dùng cho trường hợp nuôi con nuôi trong nước)	TP/CN-2011/CN.08
16	Báo cáo tình hình phát triển của con nuôi (dùng cho trường hợp nuôi con nuôi trong nước)	TP/CN-2011/CN.09
17	Giấy xác nhận ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	TP/CN-2011/CN.10
18	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (dùng cho trường hợp xin đích danh)	TP/CN-2011/ CNNG.04.a
19	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (dùng cho trường hợp xin không đích danh)	TP/CN-2011/ CNNG.04.b
20	Bản tóm tắt đặc điểm, sở thích, thói quen của trẻ em	TP/CN-2011/ CNNG.05
21	Biên bản giao nhận con nuôi (dùng cho trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài)	TP/CN-2011/ CNNG.06
22	Báo cáo tình hình phát triển của con nuôi (dùng cho trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài)	TP/CN-2011/ CNNG.07
23	Đơn xin cấp phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam	TP/CN-2011/ CNNG.08.a
24	Đơn xin sửa đổi, gia hạn giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam	TP/CN-2011/ CNNG.08.b
25	Danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế trong nước (Danh sách 1)	TP/CN-2011/DS.01
26	Danh sách trẻ em được nhận đích danh làm con nuôi (Danh sách 2)	TP/CN-2011/DS.02
27	Danh sách trẻ em được xác nhận đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài	TP/CN-2011/DS.03

2. Các loại biểu mẫu quy định tại khoản 1 Điều này được thiết kế để in, chụp trên giấy khổ A4.

Việc sử dụng biểu mẫu phải bảo đảm đúng quy cách, nội dung và hình thức quy định tại Thông tư này; nghiêm cấm thay đổi quy cách, nội dung và hình thức của các loại biểu mẫu về nuôi con nuôi.

Điều 4. Thẩm quyền in, phát hành biểu mẫu, Sổ đăng ký nuôi con nuôi

1. Sở Tư pháp in, phát hành một (01) loại sổ và một (01) loại biểu mẫu từ số thứ tự 01 đến số thứ tự 02 Mục I theo danh mục quy định tại Điều 3 của Thông tư này. Sổ đăng ký nuôi con nuôi được in đóng quyển gồm hai loại 100 trang và 200 trang.

2. Bộ Tư pháp in, phát hành hai (02) loại biểu mẫu từ số thứ tự 03 đến số thứ tự 04 Mục II theo danh mục quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

3. Ba (03) loại biểu mẫu từ số thứ tự 02 đến số thứ tự 04 theo danh mục quy định tại Điều 3 của Thông tư này được in màu, có họa tiết hoa văn.

4. Cục Con nuôi phối hợp Cục Công nghệ thông tin công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp 23 loại biểu mẫu từ số thứ tự 05 đến số thứ tự 26 Mục III theo danh mục quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng biểu mẫu về nuôi con nuôi từ số thứ tự 05 đến số thứ tự 26 Mục III theo danh mục quy định tại Điều 3 của Thông tư này được truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (www.moj.gov.vn) để in và sử dụng miễn phí. Đối với những địa phương chưa có điều kiện sử dụng internet, thì Sở Tư pháp tổ chức in, phát hành miễn phí các biểu mẫu này nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của địa phương mình.

Điều 5. Hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu nuôi con nuôi

1. Biểu mẫu Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, bản chính ký hiệu TP/CN-2011/CN.01 và bản sao, ký hiệu TP/CN-2011/CN.01.a, được sử dụng chung cho việc đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

2. Biểu mẫu Biên bản lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi, ký hiệu TP/CN-2011/CN.07.a và biểu mẫu Biên bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi (dùng trong trường hợp trẻ em bị bỏ rơi đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng), ký hiệu TP/CN-2011/CN.07.b, được sử dụng chung cho việc lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi trong nước và làm con nuôi ở nước ngoài theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 6. Cách thức ghi Giấy chứng nhận nuôi con nuôi

1. Họ tên của cha nuôi, mẹ nuôi và con nuôi phải viết bằng chữ in hoa, có đủ dấu.

2. Mục “Nơi đăng ký việc nuôi con nuôi” phải ghi rõ tên Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn, huyện/quận, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đối với việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước hoặc tên Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nếu đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; mục “Ngày, tháng, năm đăng ký” phải ghi đúng thời gian đăng ký việc nuôi con nuôi.

Riêng đối với trường hợp đăng ký lại việc nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 29 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi (sau đây gọi là Nghị

định 19/2011/NĐ-CP), thì ghi tên cơ quan đăng ký lại và ngày, tháng, năm đăng ký lại việc nuôi con nuôi đó.

3. Mục “Ghi chú” được ghi như sau:

a) Đối với trường hợp đăng ký lại việc nuôi con nuôi theo Điều 29 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, thì ghi “Đăng ký lại”.

b) Đối với trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế theo Điều 25 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, thì ghi “Nuôi con nuôi thực tế được công nhận kể từ ngày... tháng... năm...” là ngày phát sinh quan hệ nuôi con nuôi trên thực tế giữa các bên.

c) Đối với trường hợp nuôi con nuôi trong nước mà cha mẹ đẻ có thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ nuôi về việc giữ lại các quyền, nghĩa vụ đối với con sau khi đã cho con làm con nuôi, thì ghi “Cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi có thỏa thuận theo khoản 4 Điều 24 của Luật Nuôi con nuôi”.

Điều 7. Cách thức ghi Sổ đăng ký nuôi con nuôi

1. Khi đăng ký việc nuôi con nuôi, công chức tư pháp hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ hộ tịch của Sở Tư pháp hoặc Viên chức lãnh sự (sau đây gọi chung là người thực hiện) phải tự mình ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi và biểu mẫu nuôi con nuôi; nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết cùng một loại mực tốt, màu đen. Đối với những nơi đã ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký hộ tịch, thì nội dung cần ghi trong các biểu mẫu nuôi con nuôi có thể được in qua máy vi tính.

2. Sổ đăng ký nuôi con nuôi phải được ghi liên tục theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối của Sổ.

3. Khi bắt đầu mở Sổ mới theo quy định tại Thông tư này, sổ đăng ký phải được ghi theo trật tự thời gian, bắt đầu từ số 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó; trường hợp chưa hết năm mà hết Sổ thì phải sử dụng Sổ khác và lấy số tiếp theo của Sổ trước (xem Ví dụ 1 dưới đây). Nếu hết năm mà chưa hết Sổ, thì được sử dụng Sổ cho năm tiếp theo, nhưng trường hợp đăng ký đầu tiên của năm sau sẽ bắt đầu từ số 01 (xem Ví dụ 2 dưới đây).

4. Số ghi trong biểu mẫu nuôi con nuôi là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký nuôi con nuôi kèm theo năm đăng ký việc nuôi con nuôi đó; quyền số là số quyền sổ và năm mở Sổ đăng ký việc nuôi con nuôi.

Ví dụ 1: Sổ đăng ký nuôi con nuôi ở phường X. mở năm 2011 và trong năm 2011 phường X. sử dụng 02 quyền Sổ đăng ký nuôi con nuôi. Anh Nguyễn Văn A nhận nuôi cháu Nguyễn Hải Anh và được đăng ký nuôi con nuôi vào cuối năm 2011 ở số thứ tự 300, quyền số 02. Do đó, tại mục “số/quyền số” trong Giấy chứng nhận nuôi con nuôi của anh Nguyễn Văn A và cháu Nguyễn Hải Anh phải ghi rõ là:

“Số: 300/2011.

Quyền số: 02/2011”.

Ví dụ 2: Sổ đăng ký nuôi con nuôi ở phường Y. mở năm 2011 và trong năm 2011 chỉ đăng ký được 25 trường hợp. Sổ còn trang và được sử dụng tiếp cho năm 2012

mà không phải mở Sổ mới. Anh Nguyễn Văn B nhận nuôi cháu Nguyễn Hải Hà và là trường hợp đầu tiên được đăng ký nuôi con nuôi của năm 2012. Do đó, tại mục “số/quyển số” trong Giấy chứng nhận nuôi con nuôi của anh Nguyễn Văn B và cháu Nguyễn Hải Hà phải ghi rõ là:

“Số: 01/2012.

Quyển số: 01/2011”.

5. Việc ghi các cột mục trong sổ, biểu mẫu nuôi con nuôi phải ghi theo đúng hướng dẫn sử dụng trong Sổ đăng ký nuôi con nuôi và Thông tư này.

6. Trong khi đăng ký, nếu có sai sót do ghi chép trong Sổ đăng ký nuôi con nuôi, thì người thực hiện phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được chữa đè lên chữ cũ, không được tẩy xóa để viết lại. Cột ghi chú những thay đổi của Sổ đăng ký nuôi con nuôi phải ghi rõ nội dung sửa; họ và tên, chữ ký của người đã sửa và ngày, tháng, năm sửa. Người thực hiện đóng dấu vào phần đã sửa chữa. Nếu có sai sót do ghi chép trong các biểu mẫu nuôi con nuôi, thì hủy biểu mẫu đó và viết lại tờ khác.

Nghiêm cấm việc tự ý tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung làm sai lệch nội dung đã ghi trong Sổ đăng ký nuôi con nuôi, biểu mẫu về nuôi con nuôi.

Điều 8. Cách thức khóa Sổ và lưu trữ Sổ đăng ký nuôi con nuôi

1. Năm đăng ký nuôi con nuôi bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Khi hết năm đăng ký phải thực hiện thống kê tổng số sự kiện nuôi con nuôi đã đăng ký trong năm. Trường hợp Sổ được sử dụng tiếp cho năm sau, thì khi sử dụng hết Sổ cũng phải thống kê tổng số sự kiện nuôi con nuôi đã đăng ký trong năm đó.

Sau khi tổng hợp số sự kiện nuôi con nuôi đã đăng ký theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này, người thực hiện phải ghi vào 01 trang trống liền kề trong Sổ tổng số sự kiện nuôi con nuôi đã đăng ký; đại diện cơ quan đăng ký nuôi con nuôi ký xác nhận và đóng dấu.

2. Sổ đăng ký nuôi con nuôi phải được lưu trữ, bảo quản để sử dụng lâu dài, phục vụ nhu cầu của nhân dân và hoạt động quản lý Nhà nước.

Việc đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã phải được đăng ký vào 02 quyển sổ (đăng ký kép), 01 quyển lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đăng ký nuôi con nuôi, 01 quyển chuyển lưu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Việc đăng ký nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phải được đăng ký vào 02 quyển sổ (đăng ký kép), 01 quyển lưu tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, nơi đăng ký nuôi con nuôi, 01 quyển chuyển lưu tại Bộ Ngoại giao.

Đối với việc đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thì Sở Tư pháp chỉ thực hiện đăng ký vào 01 quyển và lưu tại Sở Tư pháp.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Tư pháp, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản, khai thác sử dụng Sổ đăng ký nuôi con nuôi theo đúng quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật về đăng ký và quản lý việc

nuôi con nuôi; thực hiện các biện pháp phòng chống bão lụt, cháy, nổ, ẩm ướt, mỗi một bảo đảm an toàn tài liệu lưu trữ.

Cán bộ làm công tác đăng ký nuôi con nuôi cần nghiên cứu kỹ phần “Hướng dẫn sử dụng” trong Sổ đăng ký nuôi con nuôi để thực hiện đầy đủ, chính xác và thống nhất.

Điều 9. Bãi bỏ các biểu mẫu, Sổ đăng ký nuôi con nuôi tại các văn bản pháp luật liên quan

Bãi bỏ các biểu mẫu và Sổ đăng ký nuôi con nuôi được ban hành kèm theo các văn bản pháp luật dưới đây:

1. Bãi bỏ 10 loại biểu mẫu và 01 loại Sổ đăng ký nuôi con nuôi được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2003/QĐ-BTP ngày 12 tháng 02 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành biểu mẫu, sổ hộ tịch có yếu tố nước ngoài, gao gồm: Quyết định cho nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi, ký hiệu TP/HTNNg-2003-CN.5; Quyết định cho nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (bản sao), ký hiệu TP/HTNNg-2003-CN.5.a; Đơn xin phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, ký hiệu TP/HTNNg-2003-CN.6; Lý lịch cá nhân (của người dự kiến đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài), ký hiệu TP/HTNNg-2003-CN.7; Sổ đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, ký hiệu TP/HTNNg-2003-CN; Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (dùng cho trường hợp xin đích danh), ký hiệu TP/HTNNg-2003-CN.1; Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (dùng cho trường hợp xin không đích danh), ký hiệu TP/HTNNg-2003-CN.1.a; Giấy đồng ý cho trẻ em làm con nuôi (dùng cho trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng), ký hiệu TP/HTNNg-2003-CN.2; Giấy đồng ý cho trẻ em làm con nuôi (dùng cho trường hợp trẻ em đang sống tại gia đình), ký hiệu TP/HTNNg-2003-CN.2.a; Bản cam kết thông báo định kỳ về tình hình phát triển của con nuôi, ký hiệu TP/HTNNg-2003-CN.3; và Biên bản giao nhận con nuôi, ký hiệu TP/HTNNg-2003-CN.4.

2. Bãi bỏ 08 loại biểu mẫu và 01 loại Sổ đăng ký nuôi con nuôi được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch, bao gồm: Giấy thỏa thuận về việc cho và nhận con nuôi, ký hiệu STP/HT-2006-CN.1; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản chính), ký hiệu STP/HT-2006-CN.2; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản sao), ký hiệu STP/HT-2006-CN.2.a; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản chính - đăng ký lại), ký hiệu STP/HT-2006-CN.3; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản sao - Đăng ký lại), ký hiệu STP/HT-2006-CN.3.a; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản chính - đăng ký lại), ký hiệu STP/HT-2006-CN.4; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản sao - đăng ký lại), ký hiệu STP/HT-2006-CN.4.a; Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi, ký hiệu STP/HT-2006-CN.5; và Sổ đăng ký việc nuôi con nuôi, ký hiệu STP/HT-2006-CN.

3. Bãi bỏ 06 loại biểu mẫu và 01 loại Sổ đăng ký nuôi con nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BTP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tư pháp ban hành 08 loại sổ hộ tịch và 38 loại biểu mẫu hộ tịch sử dụng tại Cơ quan đại

diện Ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam tại nước ngoài, bao gồm: Giấy thỏa thuận về việc cho và nhận con nuôi, ký hiệu BTP-NG/HT-2007-CN.1; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản chính), ký hiệu BTP-NG/HT-2007-CN.2; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản sao), ký hiệu BTP-NG/HT-2007-CN.2.a; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản chính - đăng ký lại), ký hiệu BTP-NG/HT-2007-CN.3; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản sao - đăng ký lại), ký hiệu BTP-NG/HT-2007-CN.3.a; Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi, ký hiệu BTP-NG/HT-2007-CN.4; Sổ đăng ký việc nuôi con nuôi, ký hiệu BTP-NG/HT-2007-CN.

4. Bãi bỏ 02 loại biểu mẫu nuôi con nuôi được ban hành tại Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, bao gồm: Tờ khai đăng ký việc nhận nuôi con nuôi, ký hiệu STP/HT-2008-TKNCN; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản chính), ký hiệu STP/HT-2008-NCN.GC.

5. Bãi bỏ 03 loại biểu mẫu nuôi con nuôi được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2008/TTLT-BTP-BNG ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tư pháp và Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch tại các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm: Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản chính), ký hiệu BTP-NG/HT-2008-CN.GC.I; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản sao), ký hiệu BTP-NG/HT-2008-CN.2.a.II; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi (bản sao - đăng ký lại), ký hiệu BTP-NG/HT-2008-CN.3.a.II.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2011.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những việc mới, Sở Tư pháp, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài kịp thời có văn bản gửi về Bộ Tư pháp để được hướng dẫn./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đinh Trung Tụng

Mẫu TP/CN-2011/SĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỐ
ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI

.....
.....
.....

Quyển số:

Mở ngày: tháng..... năm.....

Khóa ngày: tháng..... năm.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký nuôi con nuôi phải được ghi rõ tại trang bìa của sổ:
 - Trường hợp đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã, thì phải ghi đầy đủ tên 3 cấp hành chính (xã/phường/thị trấn, huyện/quận, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương);
 - Trường hợp đăng ký nuôi con nuôi tại Sở Tư pháp, thì ghi Sở Tư pháp và tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Trường hợp đăng ký nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài (ví dụ, Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại CH Pháp).
2. Sổ phải được viết liên tục theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống; phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối của Sổ.
3. Sổ phải được giữ sạch, không được để nhòe hoặc rách nát. Cán bộ làm công tác đăng ký nuôi con nuôi phải giữ gìn, bảo quản, lưu trữ Sổ và các giấy tờ khác về nuôi con nuôi; khi thôi giữ nhiệm vụ, phải bàn giao đầy đủ cho người kế nhiệm.
4. Khi đăng ký việc nuôi con nuôi, cán bộ làm công tác đăng ký nuôi con nuôi phải tự mình ghi vào Sổ, nội dung ghi phải chính xác. Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa, viết cùng một thứ mực tốt, màu đen. Nếu có sai sót do ghi chép trong Sổ, thì cán bộ làm công tác đăng ký nuôi con nuôi phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được chữa đè lên chữ cũ, không được tẩy xóa. Sau khi sửa chữa, phải đóng dấu vào phần đã sửa chữa; phần “Ghi chú” của Sổ phải ghi rõ nội dung đã sửa, họ, tên, chữ ký của người sửa, ngày, tháng, năm sửa chữa.
5. Sổ đăng ký trong Sổ phải được ghi liên tục, bắt đầu từ thời điểm mở sổ đầu năm với số 01 cho đến hết năm. Nếu Sổ được sử dụng tiếp cho năm sau, thì số thứ tự của năm sau cũng phải bắt đầu từ số 01, không được lấy tiếp số thứ tự của năm trước. Khi hết năm phải ghi rõ tổng số vụ việc nuôi con nuôi đã đăng ký trong năm, thống kê đầy đủ các trường hợp có sửa chữa do ghi chép sai sót.
6. Số ghi trong biểu mẫu nuôi con nuôi phải tương ứng với số thứ tự ghi tại đầu trang trong Sổ.
7. Khi ghi các mục có trong Sổ, phải lưu ý các điểm sau đây:
 - Họ, chữ đệm, tên của cha mẹ nuôi và con nuôi phải viết bằng chữ in hoa, đủ dấu;
 - Mục “Quan hệ với trẻ được nhận làm con nuôi” của bên giao con nuôi phải ghi rõ là cha mẹ đẻ, ông/bà nội/ngoại hoặc cô/cậu/dì/chú/bác ruột. Trường hợp là trẻ em tại cơ sở nuôi dưỡng, thì ghi rõ tên cơ sở nuôi dưỡng, chức vụ của người đại diện cơ sở nuôi dưỡng;
 - Mục “Giấy chứng nhận/Quyết định...” được ghi theo số Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (đối với việc nuôi con nuôi trong nước) hoặc số Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài và ngày, tháng, năm của các giấy

tờ đó. Đồng thời, tùy từng trường hợp cụ thể sau đây, mục “Giấy chứng nhận/Quyết định...” phải được ghi như sau:

+ Đối với trường hợp đăng ký lại việc nuôi con nuôi, thì ghi số Giấy chứng nhận nuôi con nuôi (đối với đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước) hoặc số Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (đối với đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài) và ngày, tháng, năm đăng ký lại;

+ Đối với trường hợp ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, thì ghi số Quyết định/bản án/văn bản cho nhận con nuôi của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và ngày, tháng, năm ban hành quyết định đó.

- Sau mục “Họ tên, chức vụ người ký Giấy chứng nhận/Quyết định” được ghi như sau:

+ Trường hợp đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã, thì phải ghi đủ 3 cấp hành chính (xã/phường/thị trấn, huyện/quận, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương) - Ví dụ: họ tên, chức vụ của người ký Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước là Nguyễn Văn A, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc hoặc Trần Thị B, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội);

+ Trường hợp đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, thì sau họ tên của người ký Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài, phải ghi rõ tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Ví dụ: họ tên, chức vụ của người ký Quyết định là Nguyễn Văn C, Chủ tịch/Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Trường hợp đăng ký nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì sau họ tên, chức vụ của người ký Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, phải ghi rõ tên của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đó. Ví dụ: họ tên, chức vụ người ký là Nguyễn Thị D, Tham tán Đại sứ, Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Berlin, CHLB Đức.

+ Trường hợp ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, thì phải ghi rõ họ tên, chức vụ (nếu có) của người ký quyết định và tên cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đó. Ví dụ, họ tên, chức vụ và tên cơ quan có thẩm quyền nước ngoài đã đăng ký việc nuôi con nuôi là Irina Petropna, Chánh án Tòa án quận Cam, Paris, CH Pháp.

- Cột “Ghi chú” được ghi đối với những việc sau:

+ Ghi chú việc điều chỉnh những nội dung đã đăng ký; bổ sung, sửa đổi Giấy khai sinh của con nuôi v.v...

+ Ghi chú về loại việc nuôi con nuôi được thực hiện như: đăng ký lại việc nuôi con nuôi; đăng ký nuôi con nuôi thực tế; ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

+ Trường hợp cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi có văn bản thỏa thuận về việc cha mẹ đẻ giữ lại các quyền, nghĩa vụ đối với trẻ em sau khi cho làm con nuôi theo quy định tại

khoản 4 Điều 24 của Luật Nuôi con nuôi, thì phải ghi “Cha mẹ đẻ giữ lại các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo khoản 4 Điều 24 của Luật Nuôi con nuôi” và liệt kê rõ các loại quyền, nghĩa vụ mà cha mẹ đẻ đã thỏa thuận giữ lại (ví dụ, quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đại diện theo pháp luật, quản lý, định đoạt tài sản riêng của con).

8. Khi sử dụng hết Sổ, cán bộ làm công tác đăng ký nuôi con nuôi phải ghi rõ vào trang cuối tổng số trang đã viết và tổng số các vụ việc nuôi con nuôi đã đăng ký, đại diện có thẩm quyền của cơ quan đăng ký nuôi con nuôi ký và đóng dấu xác nhận.

9. Việc ghi chép, đăng ký nuôi con nuôi trong nước được thực hiện đồng thời vào hai (02) quyển Sổ như nhau: 01 quyển lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã, 01 quyển chuyển lưu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp đăng ký nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì 01 quyển lưu tại Cơ quan đại diện, 01 quyển chuyển về lưu tại Bộ Ngoại giao.

Trường hợp đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, thì chỉ thực hiện ghi chép vào 01 quyển và lưu tại Sở Tư pháp./.

Trang số 01

Số:.....

Phần ghi về con nuôi:		<i>Ghi chú</i>
Họ và tên:		
.....		
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:.....		
Nơi sinh:		
Dân tộc: Quốc tịch:.....		
Nơi thường trú:		
.....		
Phần ghi về cha, mẹ nuôi:		
	ÔNG	BÀ
Họ và tên

Ngày, tháng, năm sinh

Dân tộc

Quốc tịch

Nơi thường trú

Số Giấy CMND/Hộ chiếu

Phần ghi về bên giao con nuôi:		
	ÔNG	BÀ
Họ và tên

Ngày, tháng, năm sinh
Dân tộc/Quốc tịch
Nơi thường trú
Số Giấy CMND/Hộ chiếu
<p>Quan hệ của bên giao với trẻ được nhận làm con nuôi:.....</p> <p>Tên cơ sở nuôi dưỡng:</p> <p>Họ tên, chức vụ của đại diện cơ sở nuôi dưỡng:</p> <p>.....</p> <p>Giấy chứng nhận/Quyết định số:..... ngày... tháng... năm.... của.....</p> <p>Họ tên, chức vụ người ký Giấy chứng nhận/Quyết định:.....</p> <p>Ngày đăng ký:</p> <p>Nơi đăng ký:</p> <p>Chữ ký của người giao con nuôi Chữ ký của người nhận con nuôi</p> <p style="text-align: center;">Người thực hiện (Ký, ghi rõ họ tên)</p> <p style="text-align: center;">.....</p>		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/CN-2011/CN.01
Số:.....
Quyển số:.....



GIẤY CHỨNG NHẬN NUÔI CON NUÔI

Họ và tên cha nuôi:.....

Họ và tên mẹ nuôi:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu:.....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu:.....

Nơi cấp:.....

Nơi cấp:.....

Ngày, tháng, năm cấp:.....

Ngày, tháng, năm cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi thường trú:.....

Họ và tên con nuôi:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi đăng ký việc nuôi con nuôi:.....

Ngày, tháng, năm đăng ký:.....

Ghi chú:.....

.....

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN NUÔI CON NUÔI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Vào Số đăng ký nuôi con nuôi
ngày..... tháng..... năm.....

Người thực hiện
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

Mẫu TP/CN-2011/CNNG.01

ỦY BAN NHÂN DÂN
tỉnh/thành phốCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài****ỦY BAN NHÂN DÂN tỉnh/thành phố.....**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Xét Tờ trình số..... ngày..... tháng..... năm..... của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cho phép:**

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Quốc tịch		
Nơi thường trú		
Nghề nghiệp		
Số Hộ chiếu/Giấy CMND		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		

Được nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Dân tộc: Quốc tịch:.....

Nơi thường trú:.....

Điều 2. Kể từ ngày giao nhận con nuôi, người nhận con nuôi và trẻ em được nhận làm con nuôi có tên trên có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và con theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Tư pháp và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (2) (để báo cáo);
- UBND xã nơi trẻ em thường trú (để biết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN tỉnh/thành phố.....
CHỦ TỊCH

Vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi
Số..... Quyển số.....
Ngày..... tháng..... năm.....

Người thực hiện
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu TP/CN-2011/CNNG.03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

GIẤY PHÉP

HOẠT ĐỘNG NUÔI CON NỤI NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM

BỘ TƯ PHÁP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-BTP

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;
 Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;
 Xét đơn xin cấp Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam của tổ chức.....;
 Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Con nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép:

- Tổ chức:.....
 - Tên viết tắt:.....
 - Có trụ sở chính tại:.....
 - được hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam thông qua Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.
- Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam:**
 Tên gọi:.....
 Tên viết tắt:.....

Địa chỉ:.....
 Họ và tên người đứng đầu Văn phòng:.....

Điều 2. Nội dung hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam:

Văn phòng con nuôi nước ngoài có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 3. Thời hạn Giấy phép:

Giấy phép có giá trị từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Điều 4. Mọi thay đổi nội dung trong Giấy phép này phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 43 của Luật Nuôi con nuôi và Điều 35 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 5. Mọi hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi của tổ chức..... phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Nuôi con nuôi và các quy định hiện hành khác của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Bộ Công an (để phối hợp);
- Cục thuế.....(để theo dõi);
- Lưu: VT, Cục CN.

SỬA ĐỔI VÀ GIA HẠN

SỬA ĐỔI VÀ GIA HẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Mẫu TP/CN-2011/CN.01.a**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Số:.....
Quyền số:.....



GIẤY CHỨNG NHẬN NUÔI CON NUÔI
(BẢN SAO)

Họ và tên cha nuôi:.....

Họ và tên mẹ nuôi:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu:.....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu:.....

Nơi cấp:.....

Nơi cấp:.....

Ngày, tháng, năm cấp:.....

Ngày, tháng, năm cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi thường trú:.....

Họ và tên con nuôi:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi đăng ký việc nuôi con nuôi:.....

Ngày, tháng, năm đăng ký:.....

Ghi chú:.....

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN NUÔI CON NUÔI

(Đã ký)

Vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi
ngày..... tháng..... năm.....

Người thực hiện
(Đã ký)

.....

SAO TỪ SỔ ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KÝ BẢN SAO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu TP/CN-2011/CNNNg.01.a

ỦY BAN NHÂN DÂN
tỉnh/thành phốCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài
(BẢN SAO)

ỦY BAN NHÂN DÂN tỉnh/thành phố.....

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Xét Tờ trình số..... ngày..... tháng..... năm..... của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cho phép:**

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Quốc tịch		
Nơi thường trú		
Nghề nghiệp		
Số Hộ chiếu/Giấy CMND		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		

Được nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Dân tộc: Quốc tịch:.....

Nơi thường trú:.....

Điều 2. Kể từ ngày giao nhận con nuôi, người nhận con nuôi và trẻ em được nhận làm con nuôi có tên trên có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ và con theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Tư pháp và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (2) (để báo cáo);
- UBND xã nơi trẻ em thường trú (để biết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN tỉnh/thành phố.....

CHỦ TỊCH*(Đã ký)**Vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi**Số..... Quyển số.....**Ngày..... tháng..... năm.....***Người thực hiện***(Đã ký)***SAO TỪ SỔ ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI**

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KÝ BẢN SAO*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Mẫu TP/CN-2011/CNNNg.02
Formula TP/CN-2011/CNNNg.02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness



GIẤY CHỨNG NHẬN
VIỆC NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI
CERTIFICATE
OF CONFORMITY OF INTERCOUNTRY ADOPTION

Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chứng nhận/Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam hereby certifies that:

Trẻ em Việt Nam/Vietnamese child:

- Họ và tên/*Full name*: Giới tính/*Sex*:
- Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth*:
- Nơi sinh/*Place of birth*:
- Nơi thường trú/*Permanent residence*:
-

Đã được giải quyết cho làm con nuôi của/was adopted by the following person(s):

	Ông/Mr.	Bà/Mrs.
Họ và tên/ <i>Full name</i>		
Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>		
Nghề nghiệp <i>Occupation</i>		
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>		
Số Hộ chiếu/Giấy CMND <i>Passport/National ID N°</i>		
Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>		

Ngày, tháng, năm cấp <i>Date of issue</i>		
Nơi thường trú <i>Permanent residence</i>		
Địa chỉ liên hệ <i>Address for correspondence</i>		

Theo Quyết định số:...../QĐ-UBND, ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/;
According to the Decision N^o/QĐ-UB, dated..... month year of the People's Committee of.....;

Văn bản đồng ý của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước..... ngày..... tháng..... năm.....;
The agreement of the Central Authority of....., dated..... month..... year.....;

Văn bản đồng ý của Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số/..... ngày..... tháng..... năm..... .
The agreement of Department of Adoption, Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam N^o....., dated..... month..... year

Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với quy định của.....
The adoption was made in accordance with the applicable laws of Vietnam and

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....
Done at Hanoi, on.....

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
CỤC TRƯỞNG CỤC CON NUÔI
FOR THE MINISTER OF JUSTICE
GENERAL DIRECTOR
OF DEPARTMENT OF ADOPTION
(Ký tên, đóng dấu/sign and seal)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu TP/CN-2011/CN.02

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4 x 6cm
(chụp chưa quá
6 tháng)

ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI

Ảnh 4 x 6cm
(chụp chưa quá
6 tháng)

Kính gửi:¹

.....

Chúng tôi/tôi là:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Có nguyện vọng nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:.....

Nơi thường trú:

.....

¹ Trường hợp người nhận con nuôi thường trú tại Việt Nam, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nhận con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam, nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi.

Tình trạng sức khỏe:

Họ và tên cha:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi thường trú:

Họ và tên mẹ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi thường trú:

Họ và tên, nơi thường trú của cá nhân/tổ chức đang nuôi dưỡng/giám hộ trẻ em²:

Quan hệ giữa người xin nhận con nuôi và trẻ em được nhận làm con nuôi:

Lý do xin nhận con nuôi:

Nếu được nhận trẻ em làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình trạng phát triển mọi mặt của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho.....³
nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị⁴..... xem xét, giải quyết.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÀ

(Ký, ghi rõ họ tên)

² Không cần khai phần này nếu trẻ em đang sống cùng cha, mẹ đẻ. Trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì ghi tên, địa chỉ của cơ sở nuôi dưỡng. Trường hợp trẻ em đang sống cùng người giám hộ/người nuôi dưỡng, thì ghi họ tên, địa chỉ của người đang giám hộ/ nuôi dưỡng trẻ em.

³ Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn hoặc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

⁴ Như kính gửi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu TP/CN-2011/CN.03
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4 x 6cm
(của người
nhận con nuôi,
chụp chưa quá
6 tháng)

Ảnh 4 x 6cm
(của người
được nhận làm
con nuôi
chụp chưa quá
6 tháng)

**TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ VIỆC NUÔI CON NUÔI THỰC TẾ**

Ảnh 4 x 6cm
(của người
nhận con nuôi,
chụp chưa quá
6 tháng)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....
huyện/quận....., tỉnh/thành phố.....

Người nhận con nuôi:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Người được nhận làm con nuôi:

Họ và tên:..... Giới tính:.....
 Ngày, tháng, năm sinh:.....
 Nơi sinh:.....
 Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
 Nơi thường trú:.....

Người giao con nuôi trước đây¹:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		

¹ Nếu có được các thông tin này.

Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại		
Quan hệ với người được nhận làm con nuôi		

Việc nuôi con nuôi đã phát sinh trên thực tế kể từ ngày..... tháng..... năm..... và đến nay quan hệ nuôi con nuôi vẫn đang tồn tại.

Chúng tôi/tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Đề nghị đăng ký.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÀ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LÀM CHỨNG THỨ NHẤT

Tôi tên là..... sinh năm.....
Số CMND....., cư trú tại.....

Tôi xin làm chứng có biết về việc Ông.....
và Bà..... nuôi trẻ em có tên.....,
sinh ngày..... từ năm..... đến nay là hoàn
toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về
việc làm chứng của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐƯỢC NHẬN LÀM CON
NUÔI TỪ 9 TUỔI TRỞ LÊN**

(Ký/điểm chỉ, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LÀM CHỨNG THỨ HAI

Tôi tên là..... sinh năm.....
Số CMND....., cư trú tại.....

Tôi xin làm chứng có biết về việc Ông.....
và Bà..... nuôi trẻ em có tên.....,
sinh ngày..... từ năm..... đến nay
là hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách
nhiệm về việc làm chứng của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu TP/CN-2011/CN.04

Ảnh 4 x 6cm
(chụp chưa
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4 x 6cm
(chụp chưa
quá 6 tháng)

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI

Kính gửi:¹

.....

Chúng tôi/tôi là:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Đã nhận người có tên dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi thường trú:

.....

Phản khai về bên giao con nuôi trước đây²:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		

¹ Trường hợp nuôi con nuôi trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi. Trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, thì gửi Sở Tư pháp, nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi.

² Nếu có được các thông tin này.

Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú/tạm trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Quan hệ với trẻ được nhận làm con nuôi³:

Tên cơ sở nuôi dưỡng:.....

Chức vụ của người đại diện cơ sở nuôi dưỡng:.....

Việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại:

..... ngày..... tháng..... năm

Chúng tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị..... đăng ký.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Người làm chứng thứ nhất⁴

Tôi tên là..... sinh năm.....

Số CMND....., cư trú tại.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về việc làm chứng của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Người làm chứng thứ hai

Tôi tên là..... sinh năm.....

Số CMND....., cư trú tại.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về việc làm chứng của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

³ Ghi rõ là cha, mẹ đẻ; người giám hộ hay cơ sở nuôi dưỡng. Nếu là cơ sở nuôi dưỡng thì ghi rõ tên cơ sở nuôi dưỡng, chức vụ của người đại diện cơ sở nuôi dưỡng.

⁴ Không cần có xác nhận của người làm chứng nếu đăng ký lại việc nuôi con nuôi tại UBND cấp xã/STP nơi đã đăng ký việc NCN trước đây.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ NHẬN CON NUÔI

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/thành phố:.....

Chúng tôi/tôi là:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Nơi thường trú		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Có nguyện vọng nhận¹..... trẻ em làm con nuôi. Các đặc điểm về trẻ em mong muốn nhận làm con nuôi:

Độ tuổi:..... Giới tính:

Tình trạng sức khỏe:

Những đặc điểm khác, (nếu có):.....

Lý do xin nhận con nuôi:

Chúng tôi/tôi cam kết có đủ các điều kiện để nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật. Nếu được giới thiệu trẻ em, chúng tôi/tôi sẽ làm đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật để nhận trẻ em được giới thiệu làm con nuôi.

Đề nghị Sở Tư pháp xem xét, giải quyết.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ÔNG

BÀ

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi rõ số lượng trẻ em muốn nhận làm con nuôi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

PHẦN TỰ KHAI CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

1. Ông:

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Nơi sinh:.....

Số Giấy CMND:..... Nơi cấp:..... Ngày cấp

Nghề nghiệp:.....

Nơi thường trú:

Tình trạng hôn nhân¹:.....

.....

.....

2. Bà:

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Nơi sinh:.....

Số Giấy CMND:..... Nơi cấp:..... Ngày cấp

Nghề nghiệp:.....

Nơi thường trú:

Tình trạng hôn nhân²:.....

.....

.....

3. Hoàn cảnh gia đình³:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Hoàn cảnh kinh tế:

- Nhà ở:

.....

.....

- Mức thu nhập:.....

.....

.....

¹ Khai rõ đây là lần kết hôn thứ mấy của người nhận con nuôi, tình trạng con cái.

² Khai như chủ thích 1.

³ Khai rõ hiện nay người nhận con nuôi đang sống cùng với ai; thái độ của những người trong gia đình về việc nhận con nuôi.

.....
- Các tài sản khác:

....., ngày..... tháng..... năm.....
Ông **Bà**
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

Ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn về người nhận con nuôi:

....., ngày..... tháng..... năm.....
Tổ trưởng dân phố/Trưởng thôn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác minh của công chức tư pháp - hộ tịch⁴:

....., ngày..... tháng..... năm.....
Người xác minh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn

....., ngày..... tháng..... năm.....
TM. UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

⁴ Ý kiến của cán bộ xác minh về các nội dung mà người nhận con nuôi tự khai ở trên. Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi.

Mẫu TP/CN-2011/CN.07.a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN LẤY Ý KIẾN VỀ VIỆC
CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm..... tại

Tôi tên là:..... chức vụ:.....

..... đơn vị công tác
tiến hành việc lấy ý kiến của những người có liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi theo quy định tại Điều 20 và 21 của Luật Nuôi con nuôi.

Sau khi được tư vấn đầy đủ về các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, những người có liên quan đã thể hiện việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi như sau:

Tôi/chúng tôi, người ký tên dưới đây:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Nơi thường trú		
Điện thoại/fax/email		

Là Cha đẻ Mẹ đẻ Người giám hộ của trẻ em:

- Họ và tên trẻ em:..... Giới tính:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Nơi sinh:

- Dân tộc: Quốc tịch:

- Nơi thường trú:

Xin khẳng định như sau:

1. Tôi/chúng tôi đã được tư vấn đầy đủ về các vấn đề sau:

- Khả năng tiếp tục nuôi dạy trẻ em tại môi trường gia đình ruột thịt của trẻ em;
- Các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, về các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đẻ và con, quan hệ của những thành viên trong gia đình với trẻ em sau khi trẻ em được cho làm con nuôi.

2. Tôi/chúng tôi đồng ý cho trẻ em có tên trên làm con nuôi. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không có bất cứ sự đền bù hay thỏa thuận vật chất nào.

3. Tôi/chúng tôi hiểu rằng, việc cho trẻ em làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha mẹ nuôi và con nuôi.

4. Tôi/chúng tôi đồng ý /không đồng ý rằng, kể từ ngày giao nhận con nuôi, tôi/chúng tôi sẽ không còn quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi.

5. Tôi/chúng tôi hiểu rằng sau ngày..... tháng..... năm.....¹, tôi/chúng tôi không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi.

**Ý kiến của trẻ em từ 9 tuổi trở lên
được cho làm con nuôi**
(Ký/điểm chỉ, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....
CHA/MẸ ĐỂ/NGƯỜI GIÁM HỘ CỦA TRẺ EM
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

Xác nhận của người làm chứng²: Tôi tên là:....., CMND số:....., cấp ngày..... tháng..... năm....., cơ quan cấp.....
Hiện cư trú tại:..... Xác nhận ông:....., bà:..... đã đồng ý cho trẻ em có tên trên đi làm con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI LÀM CHỨNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của người lấy ý kiến

Tôi xác nhận rằng những người có tên trên đã bày tỏ sự tự nguyện đồng ý cho trẻ em làm con nuôi và đã ký tên/điểm chỉ trước mặt tôi.

Cha/mẹ đẻ của trẻ em và người nhận nuôi con nuôi có /không có thỏa thuận về các quyền và nghĩa vụ nói tại điểm 4 của Biên bản này.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lấy ý kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền³

Xác nhận chữ ký bên là của Ông/Bà

.....
là người đã tiến hành việc lấy ý kiến về việc cho trẻ em
làm con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

TM.
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ 15 ngày kể từ ngày lấy ý kiến đối với trường hợp nuôi con nuôi trong nước; 30 ngày kể từ ngày lấy ý kiến đối với trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài.

² Chỉ cần thiết trong trường hợp người có liên quan không biết đọc, biết viết.

³ Đối với trẻ em thường trú ở trong nước, trường hợp công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã đi lấy ý kiến, thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em thường trú xác nhận; trường hợp cán bộ hộ tịch của Sở Tư pháp đi lấy ý kiến, Sở Tư pháp xác nhận. Đối với trẻ em tạm trú ở nước ngoài, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xác nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LẤY Ý KIẾN CỦA GIÁM ĐỐC CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG
VỀ VIỆC CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI
(dùng trong trường hợp trẻ em bị bỏ rơi sống tại cơ sở nuôi dưỡng)

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Tôi tên là:..... chức vụ:.....
đơn vị công tác.....

tiến hành việc lấy ý kiến của giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi theo quy định tại Điều 20 và 21 của Luật Nuôi con nuôi.

Sau khi được tư vấn đầy đủ về các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, giám đốc cơ sở nuôi dưỡng đã thể hiện việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi như sau:

Tôi, người ký tên dưới đây:

Họ và tên	
Ngày, tháng, năm sinh	
Dân tộc	
Quốc tịch	
Số Giấy CMND/Hộ chiếu	
Nơi cấp	
Ngày, tháng, năm cấp	
Nơi thường trú	
Điện thoại/fax/email	

Là giám đốc.....¹,
nơi đang chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có tên dưới đây:

- Họ và tên trẻ em:..... Giới tính:.....

- Ngày, tháng, năm sinh:.....

- Nơi sinh:.....

- Dân tộc: Quốc tịch:

- Nơi thường trú:.....

¹ Ghi đầy đủ tên của cơ sở nuôi dưỡng.

Xin khẳng định như sau:

1. Tôi đã được tư vấn đầy đủ về các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi.
2. Tôi đồng ý cho trẻ em có tên trên làm con nuôi. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không có bất cứ sự dè bù hay thỏa thuận vật chất nào.
3. Tôi hiểu rằng, việc cho trẻ em làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha mẹ nuôi và con nuôi.
4. Tôi hiểu rằng sau ngày..... tháng..... năm.....², tôi không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi.
5. Tôi xin cam đoan, kể từ ngày được tiếp nhận vào cơ sở nuôi dưỡng đến nay, trẻ em không có thân nhân đến nhận, và cũng không được người trong nước đến nhận làm con nuôi; việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài là vì lợi ích tốt nhất của trẻ em³.

**Ý kiến của trẻ em từ 9 tuổi trở lên
được cho làm con nuôi**
(Ký/điểm chỉ, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của người lấy ý kiến
Tôi xác nhận rằng người có tên trên đã bày tỏ sự tự nguyện đồng ý cho trẻ em làm con nuôi và đã ký tên/điểm chỉ trước mặt tôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....
Người lấy ý kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền⁴
xác nhận chữ ký bên là của Ông/Bà
.....
là người đã tiến hành việc lấy ý kiến về
việc cho trẻ em.....
làm con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....
TM.
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

² 15 ngày kể từ ngày lấy ý kiến đối với trường hợp nuôi con nuôi trong nước; 30 ngày kể từ ngày lấy ý kiến đối với trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài.

³ Trường hợp nuôi con nuôi trong nước thì không cần viết đoạn "... và cũng không.... tốt nhất của trẻ em."

⁴ Trường hợp công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã đi lấy ý kiến, thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em thường trú xác nhận; trường hợp cán bộ hộ tịch của Sở Tư pháp đi lấy ý kiến, thì Sở Tư pháp xác nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN CON NUÔI

Căn cứ Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số..... Quyển số..... ngày..... tháng..... năm..... của¹

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm..... tại trụ sở².....

Chúng tôi gồm:

A. Đại diện³.....

Ông/Bà:.....

Chức vụ:

B. Bên giao con nuôi:

Ông:.....

Bà:

Địa chỉ:

Quan hệ với trẻ em:.....

C. Bên nhận con nuôi:

	ÔNG	BÀ
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Quốc tịch		
Nơi thường trú		
Nghề nghiệp		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

¹Ghi tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi.

²Ghi tên cơ quan tổ chức việc đăng ký, giao nhận con nuôi.

³Như chú thích 2.

Đã hoàn thành việc giao nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Dân tộc:.....Quốc tịch:

Nơi thường trú:.....

Biên bản này được làm thành bản⁴, 01 bản trao cho bên nhận, 01 bản trao cho bên giao, 01 bản lưu tại nơi đăng ký việc nuôi con nuôi, 01 bản gửi cho⁵.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện⁶

(Ký, ghi rõ họ, tên,
chức vụ và đóng dấu)

Bên giao

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Bên nhận

(Ký và ghi rõ họ, tên)

⁴Trường hợp việc nuôi con nuôi đăng ký tại UBND cấp xã, thì lập thành 04 bản. Trường hợp việc nuôi con nuôi đăng ký tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì lập thành 05 bản.

⁵Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi thường trú của cha mẹ nuôi hoặc con nuôi nếu không phải là nơi đăng ký. Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì gửi cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp và Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao mỗi nơi 01 bản.

⁶Như chú thích 2.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NUÔIKính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn¹**I. Thông tin chung:**

Họ và tên cha nuôi:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nghề nghiệp:

Họ và tên mẹ nuôi:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nghề nghiệp:

Nơi thường trú hiện nay của cha mẹ nuôi :

Họ và tên con nuôi (trước đây):

Theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số:..... ngày..... tháng..... năm.....

do..... cấp.

Họ và tên con nuôi hiện nay:

(Họ tên con nuôi được thay đổi theo Quyết định số..... ngày..... tháng

năm của Ủy ban nhân dân).

II. Tình hình phát triển của trẻ em² (kèm theo 02 ảnh của trẻ em):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người làm báo cáo

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹Nơi người nhận con nuôi thường trú. Trường hợp việc con nuôi được đăng ký tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện thực hiện việc đăng ký việc nuôi con nuôi.

²Báo cáo sự phát triển về sức khỏe, thể chất của con nuôi như chiều cao, cân nặng, sự hòa nhập của con nuôi với gia đình, cộng đồng, tình hình học tập và các vấn đề khác đối với sự phát triển của con nuôi.

Mẫu TP/CN-2011/CN.10

Ủy ban NHÂN DÂN
tỉnh/thành phốCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**SỞ TƯ PHÁP**

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số:...../STP-XN

GIẤY XÁC NHẬN**Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài****GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Xét đơn của ông/bà....., đề nghị ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài,

XÁC NHẬN:**Ông/bà:**

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Dân tộc:Quốc tịch:

Số Giấy CMND/Hộ chiếu:

Nơi thường trú/tạm trú:

Đã hoàn tất thủ tục ghi chú vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi số.....
quyền số..... ngày..... tháng nămViệc nuôi con nuôi đối với¹:Theo².....số:..... ngày..... tháng..... năm..... của³.....**Người ghi chú vào Sổ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

¹Ghi rõ họ tên của con nuôi.²Ghi rõ là Quyết định/Bản án/Giấy chứng nhận.. hoặc văn bản cho nhận con nuôi.³Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đã ra Quyết định/Bản án/Giấy chứng nhận hoặc ban hành văn bản cho nhận con nuôi.

Mẫu TP/CN-2011/CNNNg.04.a
Formula TP/CN-2011/CNNNg.04.a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom -Happiness

Ảnh 4 x 6 cm
(Chụp chưa quá 6 tháng)
*Photograph 4x6
(Taken not over 6 months)*

Ảnh 4 x 6 cm
(Chụp chưa quá 6 tháng)
*Photograph 4x6
(Taken not over 6 months)*

ĐƠN XIN NHẬN TRẺ EM VIỆT NAM
LÀM CON NUÔI

(Dùng cho trường hợp xin đích danh)

APPLICATION FOR VIETNAMESE CHILD ADOPTION
(Used on nominal request)

Kính gửi: Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
To: Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam

Chúng tôi/tôi là/ We are/I am:

	Ông/Mr.	Bà/Mrs.
Họ và tên <i>Full name</i>		
Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>		
Nơi sinh/ <i>Place of birth</i>		
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>		
Nghề nghiệp/ <i>Occupation</i>		
Nơi thường trú <i>Permanent residence</i>		
Số Hộ chiếu/Giấy CMND <i>Passport/National ID N^o</i>		
Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>		
Ngày, tháng, năm cấp <i>Date of issue</i>		
Địa chỉ liên hệ <i>Address for correspondence</i>		

Điện thoại,/fax/email <i>Tel/fax/email</i>		
Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi/ <i>Relationship with adoptee</i>		

Có nguyện vọng nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi/*Having wished to adopt a child with the following identification:*

Họ và tên/*Full name*: Giới tính/*Sex*:

Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth*:

Nơi sinh/*Place of birth*:

Dân tộc/*Ethnic group*: Quốc tịch/*Nationality*:

Tình trạng sức khỏe/*Health status*:

Hiện đang sống tại/*The child is living at*:

- Cơ sở nuôi dưỡng/*Institution*¹:

- Gia đình/*Family*:

	Ông/ <i>Mr.</i>	Bà/ <i>Mrs.</i>
Họ và tên/ <i>Full name</i>		
Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>		
Nơi sinh/ <i>Place of birth</i>		
Dân tộc/ <i>Ethnic group</i>		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu <i>National ID/Passport N^o</i>		
Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>		
Ngày, tháng, năm cấp <i>Date of issue</i>		
Địa chỉ liên hệ <i>Address for correspondence</i>		
Điện thoại,/fax/ email <i>Tel/fax/email</i>		
Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi/ <i>Relationship with adoptee</i>		

Lý do nhận con nuôi/*Reasons for adoption*:

.....

¹Ghi rõ tên và địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng/*Full name and address of Institution* .

Nếu được nhận trẻ em nói trên làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình hình phát triển của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho Bộ Tư pháp Việt Nam và Cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước nơi con nuôi thường trú.

If we/I adopt a child, we/I commit to take care of, to nourish and to educate the child as our/my natural child and realise all obligations of parents with the child according to applicable Laws. In addition, we/I commit every 6 months and within the period of three years since the day of handover our/my adopted child, to provide reports on the development of our/my adopted child (with the photographs) and send them to Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam and Vietnamese Missions at the country where our/my adopted child residing.

Đề nghị Bộ Tư pháp Việt Nam xem xét, giải quyết.

We/I would like to petition the Ministry of Justice to examine and approve our/my adoption.

....., ngày..... tháng năm.....
Done at....., on.....

ÔNG /Mr.

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature and full name)

BÀ/Mrs.

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature and full name)

Mẫu TP/CN-2011/CNNNg.04.b
Formula TP/CN-2011/CNNNg.04.b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom -Happiness

Ảnh 4 x 6 cm
 (Chụp chưa quá
 6 tháng)
Photograph 4x6
(Taken not over
6 months)

ĐƠN XIN NHẬN TRẺ EM VIỆT NAM
LÀM CON NUÔI

(Dùng cho trường hợp xin không đích danh)

Ảnh 4 x 6 cm
 (Chụp chưa quá
 6 tháng)
Photograph 4x6
(Taken not over
6 months)

APPLICATION FOR VIETNAMESE CHILD ADOPTION

(Used for non-nominal request)

Kính gửi: Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
To: Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam

Chúng tôi/tôi là/We are/I am:

	Ông/Mr.	Bà/Mrs.
Họ và tên <i>Full name</i>		
Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>		
Nơi sinh/ <i>Place of birth</i>		
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>		
Nghề nghiệp/ <i>Occupation</i>		
Nơi thường trú <i>Permanent residence</i>		
Số Hộ chiếu/Giấy CMND <i>Passport/National ID N^o</i>		
Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>		
Ngày, tháng, năm cấp <i>Date of issue</i>		
Địa chỉ liên hệ <i>Address for correspondence</i>		
Điện thoại./fax/email <i>Tel/fax/email</i>		

Có nguyện vọng nhận trẻ em có đặc điểm như sau làm con nuôi/*Having wished to adopt a child with the following characteristics:*

Độ tuổi/*Age:*

Giới tính/*Sex:*

Tình trạng sức khỏe/*Health status:*

Những đặc điểm khác, nếu có/*Other characteristics, if any:*

Lý do xin nhận con nuôi/*Reasons for adoption:*

.....

.....

.....

Chúng tôi/tôi ủy quyền cho Tổ chức con nuôi¹ thay mặt chúng tôi/tôi thực hiện các thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi ở Việt Nam.

We/I have appointed to act on our behalf in fulfilling all necessary adoption procedures in Vietnam.

Nếu được nhận trẻ em nói trên làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình hình phát triển của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho Bộ Tư pháp Việt Nam và Cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước nơi con nuôi thường trú.

If we/I adopt a child, we/I commit to take care of, to nourish and to educate the child as our/my natural child and realise all obligations of parents with the child according to applicable Laws. In addition, we/I commit every 6 months and within the period of three years since the day of handover our/my adopted child, to provide reports on the development of our/my adopted child(with the photographs) and send them to Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam and Vietnamese Missions at the country where our/my adopted child residing.

Đề nghị Bộ Tư pháp Việt Nam xem xét, giải quyết.

We/I would like to petition the Ministry of Justice to examine and approve our/my adoption.

....., ngày..... tháng năm.....

Done at....., on.....

ÔNG /Mr.

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature and full name)

BÀ/Mrs.

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature and full name)

¹Ghi tên Tổ chức con nuôi nhận hỗ trợ cho người xin nhận con nuôi/*Full name of appointed Adoption Agency.*

Mẫu TP/CN-2011/CNNNg.05

**BẢN TÓM TẮT ĐẶC ĐIỂM,
SỞ THÍCH, THÓI QUEN CỦA TRẺ EM**

I. THÔNG TIN VỀ TRẺ EM:

Họ và tên trẻ em: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:.....

Dân tộc:

Lý do tiếp nhận vào cơ sở nuôi dưỡng:

Mồ côi Bị bỏ rơi

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác:

- Trẻ khuyết tật¹:

- Trẻ mắc bệnh hiểm nghèo

Thông tin về gia đình ruột của trẻ em (nếu có):

II. TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE CỦA TRẺ EM:**1. Tình hình sức khỏe khi sinh ra**.....**2. Tiền sử bệnh tật trước đây (trước và trong khi được nuôi dưỡng tại Trung tâm)****3. Các bệnh mãn tính, dị tật hoặc các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng khác của trẻ em. Nêu các điều trị đã được thực hiện hoặc kế hoạch điều trị****4. Tiêm vắc xin:**

Vắc xin	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi tổng hợp 1	Mũi tổng hợp 2	Ghi chú
Liều						
Lao (B.C.G)						
Bạch hầu						
Uốn ván						

¹Nếu trẻ em thuộc diện quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

Vắc xin Liều	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi tổng hợp 1	Mũi tổng hợp 2	Ghi chú
Ho gà						
Bại liệt						
Viêm gan B						
Các chủng ngừa khác						
Uống vitamin A						

5. Tình hình sức khỏe hiện tại

Chiều cao (cm): **Cân nặng (kg):**

- Suy dinh dưỡng: Có Không Nếu có suy dinh dưỡng, độ mấy (1, 2, 3):

Nhận xét về sức khỏe:

6. Sự phát triển:

Phù hợp với độ tuổi Cần phát triển những khả năng này

Khả năng vận động

Khả năng ngôn ngữ

Khả năng giao tiếp

Khả năng nhận thức

Khả năng học tập

Những khả năng khác:

III. SỞ THÍCH CỦA TRẺ EM:**IV. THÓI QUEN CỦA TRẺ EM:****V. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT:**

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền²

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người làm báo cáo

(Ký, ghi rõ họ tên)

²Trường hợp trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng, thì giám đốc cơ sở nuôi dưỡng xác nhận. Trường hợp trẻ em sống tại gia đình, thì UBND cấp xã nơi trẻ em thường trú xác nhận.

Mẫu TP/CN-2011/CNNG.06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN CON NUÔI

Thi hành Quyết định số...../QĐ-UBND ngày..... tháng..... năm.....
của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Hôm nay, vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....
tại trụ sở Sở Tư pháp tỉnh/thành phố.....

Chúng tôi gồm:

A. Đại diện Sở Tư pháp

1. Ông/Bà:.....

Chức vụ:

B. Bên giao con nuôi:

Ông:

Bà:

Địa chỉ:

Quan hệ với trẻ em:.....

C. Bên nhận con nuôi:

	ÔNG	BÀ
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Quốc tịch		
Nơi thường trú		
Nghề nghiệp		
Số Hộ chiếu/Giấy CMND		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Đã hoàn thành việc giao nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:

Dân tộc:.....Quốc tịch:

Nơi thường trú:

Biên bản này được làm thành 06 bản, 01 bản trao cho bên nhận, 01 bản trao cho bên giao, 01 bản lưu tại Sở Tư pháp, 02 bản gửi cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp, 01 bản gửi cho Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi thường trú của trẻ em.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện Sở Tư pháp

(Ký, ghi rõ họ, tên,
chức vụ và đóng dấu)

Bên giao

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Bên nhận

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu TP/CN-2011/CNNNg.07
Formula TP/CN-2011/CNNNg.07

BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NUÔI
REPORT ON DEVELOPMENT OF ADOPTED CHILD

Kính gửi: - Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp Việt Nam
To: *Department of Adoption, Ministry of Justice of S.R. Vietnam*
- Cơ quan đại diện của Việt Nam tại¹
Vietnamese Diplomatic Mission

STT CCN <i>DA No.</i>		Ngày tháng năm <i>Date</i>		Báo cáo số <i>Report No.</i>		/6
1. THÔNG TIN CHUNG <i>General information</i>						
Họ tên Việt Nam <i>Vietnamese full name</i>						
Họ tên mới <i>New full name</i>						
Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>			Giới tính <i>Sex</i>			
Nơi sinh/Quê quán (như trong hộ chiếu) <i>Place of birth/Native place (as in the passport)</i>						
Văn phòng con nuôi <i>Adoption agency</i>						
Số Quyết định cho TE làm con nuôi <i>Decision on Adoption N^o</i>				Ngày, tháng, năm <i>Date</i>		
Cơ quan cấp quyết định <i>Issued by</i>						
Ngày bàn giao <i>Date of handover Ceremony</i>						
Ngày nhập quốc tịch nước nhận <i>Date of receiving citizenship in receiving country</i>						
Số công dân tại nước nhận/PIN tại nước nhận <i>Number of security/citizen/PIN/at receiving country</i>						
2. Cha mẹ nuôi <i>Adoptive parents</i>		Cha nuôi <i>Adoptive father</i>		Mẹ nuôi <i>Adoptive mother</i>		
Họ và tên <i>Full name</i>						
Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>						
Nghề nghiệp <i>Occupation</i>						
Quốc tịch <i>Nationality</i>						
Nơi thường trú <i>Permanent residence</i>						

¹ Ghi tên nước, nơi con nuôi thường trú/name of country where adopted child residing.

Địa chỉ liên hệ <i>Address for correspondence</i>	
Điện thoại/fax/email <i>Tel/fax/email</i>	- - -

3. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM (kèm theo ảnh của trẻ em) <i>Child Development (including photographs):</i>			
1. Về tình trạng sức khỏe (về thể chất, tinh thần) <i>Health status (physical and mental development):</i>			
	Kém <i>Not enough</i>	Tốt <i>Good</i>	Rất tốt <i>Very well</i>
Thể chất <i>Physical</i> - Chiều cao hiện tại: <i>(Current height)</i> - Cân nặng hiện tại: <i>(Current weight)</i>			
Tinh Thần <i>Mental</i>			
Khác <i>Other</i>			
2. Về mức độ hòa nhập với cha mẹ nuôi/gia đình/cộng đồng <i>Child's relationship with adoptive parents/family/community:</i>			
Bố mẹ <i>Parents</i>			
Gia đình <i>Family</i>			
Cộng đồng <i>Community</i>			
Khác <i>Other</i>			
3. Về học tập <i>Education:</i>			
4. Vấn đề khác (nếu có) <i>Other (if any):</i>			

....., ngày tháng năm

Done at, on

**Xác nhận của cơ quan, tổ chức
có thẩm quyền²**
(Certification of competent office)

Cha nuôi
Adoptive father
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Mẹ nuôi
Adoptive mother
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

²Tùy theo quy định của nước nhận, cơ quan có thẩm quyền xác nhận có thể là cơ quan dịch vụ xã hội, tổ chức con nuôi vv.../ depends on the legislation of receiving country, competent office may be the social service office or adoption agency.

Mẫu TP/CN-2011/CNNG.08.a

Formula TP/CN-2011/CNNG.08.a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence - Freedom - Happiness**

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
 NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM
 APPLICATION FOR THE LISENCE TO OPERATE IN THE FIELD OF
 INTERCOUNTRY ADOPTION IN VIETNAM**

Kính gửi: Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
To: Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam

Tổ chức con nuôi nước ngoài/Foreign Adoption Agency:

Tên đầy đủ/Full name:.....

Tên viết tắt/Name in abbreviation:.....

Được thành lập ngày/Established on:.....

Ngày vào sổ đăng ký bởi cơ quan có thẩm quyền/Date of Registered by the competent authority:.....

Địa chỉ trụ sở chính/Address of Headquarters:

Hoạt động chính/Main activities:.....

Người đứng đầu tổ chức/Head of the Agency: Ông/Mr./bà/Mrs:.....

Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth:

Quốc tịch/Nationality:

Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cấp ngày..... tháng..... năm..... có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....
License for operation in the field of intercountry adoption in Vietnam issued by competent authority dated..... month..... year..... and valid till date..... month..... year.....

Trân trọng đề nghị Bộ Tư pháp cấp Giấy phép cho tổ chức hoạt động trong lĩnh vực con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, với những thông tin như sau:

We propose Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam to issue License for our agency to operate in the field of intercountry adoption in Vietnam in accordance with Vietnamese laws and with the following tentative contents:

Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam/Foreign Adoption Office in Vietnam:

Tên đầy đủ/Full name:

Tên viết tắt/Name in abbreviation:

Địa chỉ của Văn phòng/Address of the Office:

Họ và tên người đứng đầu Văn phòng/Full name of the head of Office/representative:.....

Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth:

Quốc tịch/Nationality: Giới tính/Sex:

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/National ID/Passport N^o:

Nơi cấp/Place of issue:

Ngày, tháng, năm cấp/Date of issue:

Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

Nếu được cấp Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức xin cam kết nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam; tôn trọng truyền thống, văn hóa của Việt Nam; chỉ hoạt động trong phạm vi nội dung của Giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

If we are granted the license to operate in the field of intercountry adoption in Vietnam, our agency commits to strictly comply with Vietnamese Laws; respect the tradition, customs and culture of Vietnam; only operate in field of the license; take full responsibility for all activities of the foreign adoption office in Vietnam.

....., ngày..... tháng năm.....
 Done at....., on.....

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC
 HEAD OF AGENCY**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
 (Sign, write full name and seal)*

Mẫu TP/CN-2011/CNNG.08.b

Formula TP/CN-2011/CNNG.08.b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN XIN GIA HẠN, SỬA ĐỔI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM
APPLICATION FOR EXTENSION, MODIFICATION OF THE LICENSE TO
OPERATE IN THE FIELD OF INTERCOUNTRY ADOPTION IN VIETNAM

Kính gửi: Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
To: Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam

1. Tổ chức con nuôi nước ngoài/Foreign Adoption Agency:

Tên đầy đủ/*Full name*:

Tên viết tắt/*Name in abbreviation*:

Được thành lập ngày/*Established on*:

Ngày vào sổ đăng ký bởi cơ quan có thẩm quyền/*Date of Registered by the competent authority*:

Địa chỉ trụ sở chính/*Address of Headquarters*:

Hoạt động chính/*Main activities*:

Người đứng đầu tổ chức/*Head of the Agency*: Ông/Mr./bà/Mrs:

Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth*:

Quốc tịch/*Nationality*:

Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cấp ngày..... tháng..... năm..... có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....
License for operation in the field of intercountry adoption in Vietnam issued by competent authority dated..... month..... year..... and valid till date..... month..... year.....

Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam số..... do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm..... có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....
License to operate in the field of intercountry adoption in Vietnam N^o..... issued by Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam dated..... month..... year..... and valid till date..... month..... year.....

Trân trọng đề nghị Bộ Tư pháp gia hạn , sửa đổi ¹ Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

We propose Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam to extend , modify our License to operate in the field of intercountry adoption in Vietnam.

2. Thời gian xin gia hạn/Period of extension:

.....

3. Nội dung sửa đổi/Contents of modification:

.....

Lý do yêu cầu sửa đổi/Reason for modification:

.....

Nếu được gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, chúng tôi xin cam kết tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực nuôi con nuôi và các lĩnh vực khác có liên quan.

If our License to operate in the field of intercountry adoption in Vietnam has been extended, modified, we commit continuously comply with Vietnamese law in the field of intercountry adoption and other related fields.

....., ngày..... tháng năm.....
Done at....., on.....

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC
HEAD OF AGENCY**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Sign, write full name and seal)*

¹ Đánh dấu ✓ vào nội dung cần xin phép và khai các nội dung tương ứng tại mục 2 hoặc 3 bên dưới/tick ✓ at the suitable box and fill all appropriate contents in section 2 or 3 below.

Mẫu TP/CN-2011/DS. 01**DANH SÁCH TRẺ EM CÁN TÌM GIA ĐÌNH THAY THẾ TRONG NƯỚC (DANH SÁCH 1)**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH	ĐỐI TƯỢNG (*)	TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE	TÊN CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG TRẺ EM	ĐỊA CHỈ/ SỐ ĐT LIÊN HỆ CỦA CSND

Ghi chú:

1. Đối tượng (*):

- Trẻ em bị bỏ rơi;
- Trẻ em mồ côi;
- Trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khác.

Mẫu TP/CN-2011/DS. 02

DANH SÁCH TRẺ EM ĐƯỢC NHẬN ĐÍCH DANH LÂM CON NUÔI (DANH SÁCH 2)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH	ĐỐI TƯỢNG (*)	TÌNH TRẠNG SỨC KHOẺ	TÌNH TRẠNG ĐẶC BIỆT (**)	HỌ TÊN CHA, MẸ ĐỂ HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ	TÊN/ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CỦA CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG

Ghi chú:

1. Đối tượng (*) gồm:

- Trẻ em bị bỏ rơi;

- Trẻ em mồ côi;

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác.

2. Tình trạng đặc biệt (**) gồm: Trẻ em bị khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo khác.

